

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2022/KDTM-ST**

Ngày: 31/8/2022

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
cho vay đầu tư*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hợp.

Ông Nguyễn Văn Kiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST - KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng cho vay đầu tư*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST - KDTM ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: QĐTPT KG.**

Địa chỉ: Số 01 đường TX, p. VQ, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Phương Q – chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, Luật sư- Trưởng chi nhánh văn phòng Luật sư Phạm Khắc Ph tại GR (Địa chỉ: Số 78 HV, khu phố N-Ô, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh Kiên Giang). (Có mặt)

*** Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân Lý Văn Th** (Chủ Doanh nghiệp tư nhân ông Lý Văn Th, sinh năm 1976 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1701368315 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh KG cấp, Bản án KDTM sơ thẩm số 15 ngày 31/8/2022

đăng ký thay đổi lần 1 ngày 17/8/2011). Địa chỉ: Ấp VTB, xã VHH, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt không có lý do)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Kim H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Ấp VTB, xã VHH, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Th nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 05/8/2015, giữa QĐTPT KG và Doanh nghiệp tư nhân Lý Văn Th, chủ Doanh nghiệp ông Lý Văn Th (gọi tắt DN) có ký kết hợp đồng cho vay đầu tư số 02/HĐCV-QĐTPT với số tiền vay là 2.900.000.000 đồng (Hai tỷ, chín trăm triệu đồng), mục đích sử dụng tiền vay là để DN mua lại tàu cá của DNTN Th Nh, lãi suất 9.5%/năm và lãi được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của QĐTPT KG, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả lãi hàng tháng, trả gốc 06 tháng/kỳ.*

Tài sản thế chấp mà ông Lý Văn Th và bà Trần Kim H ký kết với QĐTPT KG theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/HĐCV-QĐTPT ngày 16/11/2015 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay cho DN tàu cá số ĐK KG-94161-TS, chủ tàu cá ông Lý Văn Th; loại tàu đánh cá; công dụng lưới kéo đôi; đăng ký tại Chi cục Thủy sản KG; năm đóng 2013 tại RG – KG; cơ quan thiết kế Công ty CPVTTCN Thủy sản; mẫu thiết kế KG-101-03C; dài Lmax,m: 23,45 Ltk,m: 19,93, rộng Bmax,m: 5,85 Btk,m: 5,85; chiều cao mạn: D,m 3,25; vỏ tàu gỗ + Compusite; tổng dung tích 124,59; sức chở tối đa 87,03 tấn; máy chính hiệu YANMAR – 6SHL-ET, số máy 0714-FJO, công suất 750CV, nơi sản xuất Nhật; Hộp số 12 tua 1, chân vịt nhôm Việt Nam.

QĐTPT KG đã thực hiện đúng nội dung hợp đồng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay theo hợp đồng và DN Lý Văn Th đã nhận đủ số tiền theo Giấy nhận nợ ngày 05/8/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, DN Lý Văn Th chỉ thanh toán phần tiền vốn cho QĐTPT KG số tiền 985.000.000 đồng và tiền lãi là 800.313.215 đồng. Sau đó, DN Lý Văn Th không thanh toán nữa nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/5/2021 DN Lý Văn Th còn nợ QĐTPT KG số tiền gốc là 1.915.000.000 đồng và tiền lãi là 460.756.429 đồng. Mặc dù, QĐTPT KG nhắc nhở rất nhiều lần nhưng phía DN Lý Văn Th không thực hiện nên QĐTPT KG khởi kiện.

Sau khi QĐTPT KG khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án, phía DN Lý Văn Th đã tự nguyện bán tài sản và thanh toán cho QĐTPT KG số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng. Tính đến ngày 30/8/2022 DN Lý Văn Th còn nợ lại số tiền gốc là 515.000.000 đồng và tiền lãi là 561.784.364 đồng.

Tại phiên tòa, ông L yêu cầu:

+ Xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện của QĐTPT KG đối với DNTN Lý Văn Th với số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm triệu đồng*) do phía DNTN Lý Văn Th đã thực hiện xong.

+ Buộc DNTN Lý Văn Th thanh toán cho QĐTPT KG số nợ gốc còn lại và lãi tính đến ngày 30/8/2022 là 1.076.784.364 đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng*). Trong đó, nợ gốc 515.000.000 đồng và nợ lãi 561.784.364 đồng. Nếu DNTN Lý Văn Th tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất nợ quá hạn cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ gốc. Đồng thời, phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền lãi còn thiếu theo mức lãi quy định của Bộ luật dân sự.

+ Đối với phần tài sản thế chấp của ông Lý Văn Th và bà Trần Kim H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/HĐCV-QĐTPT ngày 16/11/2015 thì tài sản thế chấp hiện nay không còn do ông Th và bà H đã bán để DNTN Lý Văn Th thanh toán nợ cho QĐTPT KG nên không yêu cầu xử lý đối với tài sản này.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn DNTN Lý Văn Th, ông Lý Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim H không có lời trình bày.*

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị HĐXX đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng do bị đơn đã thực hiện xong. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn lại và tiền lãi như nguyên đơn yêu cầu và buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*gọi tắt là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện, bị đơn có trụ sở tại ấp VTB, xã VHH, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang Th quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập hợp đồng cho vay đầu tư với số tiền 2.900.000.000 đồng (*Hai tỷ chín trăm triệu đồng*) với mục đích sử dụng tiền vay là để bị đơn mua lại tàu cá của Doanh nghiệp khác. Sau khi vay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay nên quan hệ tranh chấp xảy ra được xác định là “*Tranh chấp về hợp đồng cho vay đầu tư*” và yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và tiến hành thông báo nhấn tin trên các phương tiện thông tin để ông Th (*Chủ DNTN Lý Văn Th*) và bà H biết việc Tòa án triệu tập ông bà để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Th và bà H đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trường hợp vắng mặt của ông Th và bà H không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Th và bà H.

[2] *Về nội dung trong vụ án*: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định giữa QĐTPT KG và DNTN Lý Văn Th (*do ông Lý Văn Th làm chủ*) đã xác lập hợp đồng cho vay đầu tư theo Hợp đồng cho vay đầu tư số 02/HĐCV-QĐTPT với số tiền vay là 2.900.000.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm triệu đồng*), mục đích sử dụng tiền vay là để mua lại tàu cá của DNTN Thảo Nhi, lãi suất 9.5%/năm và lãi được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của QĐTPT KG, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả lãi hàng tháng, trả gốc 06 tháng/kỳ và có thể chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02/HĐCV-QĐTPT ngày 16/11/2015. Ngày 05/8/2015, DNTN Lý Văn Th đã ký nhận vốn vay theo giấy nhận nợ ngày 05/8/2015 với số tiền vay là 2.900.000.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm triệu đồng*).

Do sau khi vay, DNTN Lý Văn Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho QĐTPT KG, cụ thể là thanh toán không đủ vốn gốc và lãi nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù đã được QĐTPT KG thông báo nhắc nhở nhiều lần và tạo mọi điều kiện nhưng DNTN Lý Văn Th vẫn không thực hiện nên QĐTPT KG khởi kiện yêu cầu DNTN Lý Văn Th thanh toán gốc và lãi còn lại.

2.1 HĐXX xét thấy, hợp đồng cho vay đầu tư giữa các bên có nội dung và hình thức phù hợp pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận. Bên vay là DNTN Lý Văn Th đã không trả đủ số tiền gốc và lãi cho QĐTPT KG khi đến hạn là vi phạm thỏa thuận giữa các bên, lãi suất được tính đúng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật. Do đó, QĐTPT KG khởi kiện yêu cầu DNTN Lý Văn Th thanh toán 01 lần khoản tiền vay gốc còn lại và lãi phát sinh là có cơ sở.

Tại phiên tòa, ông L có yêu cầu xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với DNTN Lý Văn Th đối với số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm triệu đồng*) do DNTN Lý Văn Th đã trả xong. HĐXX xét thấy, việc rút 01 phần yêu cầu này của QĐTPT KG là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ đối với 01 phần yêu cầu khởi kiện của QĐTPT KG với số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm triệu đồng*).

2.2 Đối với tài sản thế chấp của ông Th, bà H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/HĐCV-QĐTPT ngày 16/11/2015 thì tại phiên Tòa ông L xác định, ông Th và bà H đã tự nguyện bán tài sản này để DNTN Lý Văn Th thanh toán 01 phần nợ cho QĐTPT KG nên tài sản thế chấp này hiện nay đã không còn nên không yêu cầu xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét về vấn đề này.

2.3 Đối với ông Lý Văn Th là chủ DNTN Lý Văn Th và cũng là người thế chấp tài sản cùng bà Trần Kim H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/HĐCV-QĐTPT ngày 16/11/2015 thì từ khi Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã Thông báo đến ông bà bằng các hình thức như niêm yết tại nơi ông bà cư trú, thông báo nhấn tin trên các phương tiện thông tin nhưng đến phiên tòa hôm nay ông bà vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của QĐTPT KG nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của ông bà mà HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Từ những cơ sở nêu trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của QĐTPT KG và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Buộc DNTN Lý Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho QĐTPT KG toàn bộ số tiền gốc còn lại (515.000.000 đồng) và tiền lãi tính đến

ngày 30/8/2022 (561.784.364 đồng) tổng cộng là 1.076.784.364 đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng*) sau khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, DNTN Lý Văn Th phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất nợ quá hạn cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ gốc và phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền lãi còn thiếu Th mức lãi quy định của Bộ luật dân sự.

[3] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:*

1.076.784.364 đồng = 36.000.000 đồng + (276.784.364 đồng x 3%) = 44.303.530 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, năm trăm ba mươi đồng*).

- DNTN Lý Văn Th phải chịu án phí số tiền là 44.303.530 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, năm trăm ba mươi đồng*).

- Yêu cầu của QĐTPT KG được chấp nhận nên hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà QĐTPT KG đã nộp theo quy định.

[4] *Về chi phí thông báo nhắc tin:* QĐTPT KG tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của QĐTPT KG đối với Doanh nghiệp tư nhân Lý Văn Th với số tiền là 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm triệu đồng*).

2. Buộc Doanh nghiệp tư nhân Lý Văn Th trả cho QĐTPT KG tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/8/2022 là **1.076.784.364** đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng*). Trong đó, nợ gốc 515.000.000 đồng và nợ lãi 561.784.364 đồng.

Bản án KDTM sơ thẩm số 15 ngày 31/8/2022

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/8/2022, Doanh nghiệp tư nhân Lý Văn Th còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà Doanh nghiệp tư nhân Lý Văn Th vay phải tiếp tục thanh toán cho QĐTPT KG theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của QĐTPT KG cho vay”.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc Doanh nghiệp tư nhân Lý Văn Th phải chịu án phí số tiền là 44.303.530 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, năm trăm ba mươi đồng*).

- Hoàn trả cho QĐTPT KG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.812.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu, tám trăm mười hai nghìn đồng*) theo lai thu số 0000864 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 31/8/2022*).

Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành Th quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án Th quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*); Thời hiệu thi hành án được thực hiện Th quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)
Trịnh Thị Cẩm Linh